

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh.

Ông Hồng Chí Tín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2018/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Kiều D, sinh năm 1994 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 23/5/2018 nguyên đơn chị Lâm Kiều D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự tìm hiểu và kết hôn vào ngày 20 tháng 3 năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa do bất đồng quan điểm, vì vậy hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 12/7/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn như lời trình bày của chị D là đúng. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị D yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị D bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] Về hôn nhân: Chị Lâm Kiều D và anh Nguyễn Văn H tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 2017 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị D nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị D và anh H là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Kiều D, chị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[3] Về nuôi con chung: Không có

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Lâm Kiều D phải chịu 300.000 đồng. Chị D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014243 ngày 23/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Kiều D, chị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Lâm Kiều D phải chịu 300.000 đồng. Chị D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014243 ngày 23/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương